

KINH TẶNG NHẤT A-HÀM

Hán dịch: Đồi Đông Tấn, Tam tạng Cù-dàm Tăng-già-đề-bà, người nước Kế Tân.

QUYỂN 1

Phẩm 1: TỰA

*Kính lạy Năng Nhân Đệ Thất Tiên
Diễn nói pháp Thánh hiền vô thượng
Thế Tôn nay độ chúng quần sinh
Vốn đã từ lâu trôi sinh tử.*

*Tôn trưởng Ca-diếp và Thánh chúng
Hiền triết A-nan văn quảng bác
Cúng dường xá-lợi Phật Niết-bàn
Từ nước Câu-di đến Ma-kiệt.*

*Ca-diếp tư duy hành bốn Đẳng¹
Với những chúng sinh đọa năm đường
Chánh giác dẫn đường nay cách xa
Nhớ lời dạy khéo, lòng thương khóc.
Ca-diếp nghĩ suy: Chánh pháp xưa
Làm sao lưu bố mãi thế gian?
Lời dạy tối tôn từ kim khẩu
Ghi giữ trong lòng không để mất.
Ai có sức này, gom các pháp
Nói rõ nhân duyên, gốc từ đâu?
Người trí hiện nay trong chúng này
A-nan hiền thiện, nghe vô lượng.*

*Liên giống kiên chùy hợp bốn chúng
Tỳ-kheo tám vạn bốn ngàn người
Tâm đều giải thoát, đạt La-hán
Giải thoát trói buộc, là phước điền.
Ca-diếp bởi vì thương thế gian
Báo ân quá khứ, nhớ Tôn đức
Thế Tôn phú pháp, trao A-nan
Nguyện pháp lưu bố mãi ở đời.
Làm sao thuận tự, không mất mối
Kết tập Pháp bảo ba tạng-kỳ*

¹. Hán: Tứ đẳng 四等; tức bốn Vô lượng tâm.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Để sau bốn chúng được nghe pháp
Nghe rồi liền được lìa các khổ.*

*A-nan từ chối: “Sức không kham
Các pháp thậm thâm ngần ấy thứ
Há dám phân biệt lời Như Lai?
Phẩm đức Phật pháp, vô lượng trí.
Tôn giả Ca-diếp nay kham nhiệm
Đấng Thế Hùng đem pháp phú cho
Nay vì mọi người, Đại Ca-diếp
Từng được Như Lai chia nửa tòa.”²”*

*Ca-diếp đáp rằng: “Tuy có vậy
Nhưng tuổi già yếu, đã quên nhiều
Sự nghiệp trí tuệ, ông giữ hết
Hãy khiến gốc pháp còn mãi đời.
Nay tôi có ba mắt thanh tịnh
Cũng có thể biết tâm trí người
Biết rõ tất cả hàng chúng sinh
Không ai hơn Tôn giả A-nan.”*

*Từ Phạm thiên xuống đến Đế Thích
Hộ thế Tứ vương cùng chư Thiên
Di-lặc Đâu-suất cũng đến họp
Hàng ức Bồ-tát không kể hết.
Di-lặc, Phạm, Thích cùng Tứ vương
Thấy đều chấp tay mà bạch hỏi:
Tất cả các pháp, Phật ấn chứng:
A-nan là pháp khí của Ta.
Nếu ai không muốn pháp tồn tại
Người ấy xuyên tạc lời Như Lai.
Nguyện lưu pháp yếu, vì chúng sinh
Vượt qua nguy ách, thoát các nạn.
Thích Tôn ra đời, sống rất ngắn
Tuy nhục thể mất, Pháp thân còn
Để mong pháp yếu không đoạn tuyệt
A-nan, chớ chối từ thuyết pháp!”*

*Tối tôn Ca-diếp cùng Thánh chúng
Di-lặc, Phạm, Thích cùng Tứ vương
Cần thỉnh A-nan mở lời cho*

². Phật nhường cho Đại Ca-diếp nửa chỗ ngồi: Xem *Tạp* 41 (tr. 302a2).

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Khiến lời Như Lai không diệt tận.
A-nan nhân từ, hòa bốn Đẳng³
Ý chuyển vi tế sư tử hống
Liếc nhìn bốn chúng, ngó hư không
Khóc thương rừng lệ không ngăn được.
Nhan sắc chợt bừng ánh sáng chói
Tỏa khắp chúng sinh như hừng đông
Di-lặc, Phạm, Thích nhìn ánh sáng
Chấp tay chờ nghe Pháp vô thượng.
Bốn bộ chúng lặng lẽ, tâm chuyên nhất
Muốn được nghe pháp, ý không loạn
Tôn trưởng Ca-diếp cùng Thánh chúng
Nhìn thẳng tôn nhan, mắt không chớp.*

*Rồi A-nan nói kinh vô lượng
Những gì đầy đủ, thành một tụ:
Nay tôi sẽ chia làm ba phần
Tóm thâu mười kinh thành một kệ.
Phần một Khế kinh, phần hai Luật,
Phần ba lại là A-tỳ-dàm.
Chư Phật⁴ quá khứ đều phân ba
Khế kinh, Luật, Pháp, làm ba tạng.
Khế kinh nay hãy phân bốn đoạn
Trước hết Tăng Nhất, hai là Trung
Ba gọi là Trường, nhiều chuỗi ngọc
Sau cùng phần bốn gọi Tạp kinh.”*

*Tôn giả A-nan lại suy nghĩ:
“Pháp thân Như Lai không diệt mất
Còn mãi thế gian không đoạn tuyệt
Trời, người được nghe, thành đạo quả.
Hoặc có Một pháp mà nghĩa sâu
Khó trì, khó tụng, không thể nhớ
Nay tôi kết tập nghĩa Một pháp
Một, Một, nối nhau, không mất mối.
Cũng có Hai pháp, tập thành Hai
Ba pháp thành Ba, như xâu chuỗi
Bốn pháp thành Bốn, Năm cũng vậy
Năm pháp tiếp đến Sáu, Bảy pháp*

³. Xem cht. 1.

⁴. Nguyên Hán: Tam-phật 三佛, phiên âm Skt. Pāli: *Sambuddha*, Phật chánh giác. Cũng có thể hiểu là ba Phật quá khứ: Câu-lưu-tôn, Câu-na-hàm Mâu-ni, Ca-diếp.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Nghĩa Tám pháp rộng cho đến Chín
Mười pháp, từ Mười đến Mười một
Pháp bảo như vậy trọn không mất
Hằng ở thế gian, tồn tại lâu.”*

*Ở giữa đại chúng tập pháp này
A-nan tức thì thẳng pháp tọa
Di-lặc tán thán: “Khéo thuyết thay!
Hãy nên phối hợp nghĩa các pháp.
Lại có các pháp nên phân bộ
Lời dạy Thế Tôn, mỗi mỗi khác
Bồ-tát phát ý hướng Đại thừa
Như Lai nói riêng cho pháp này:
Có người Thế Tôn dạy sáu Độ:
Bố thí, trì giới, nhẫn, tinh tấn,
Sức thiền, trí tuệ như trăng non
Vượt qua vô cực thấy các pháp.
Có ai dưng mãnh thí đầu mắt
Thân thể máu thịt không thương tiếc
Thê thiếp, quốc thành, cùng nam nữ
Đó là Đàn độ⁵ không nên bỏ.
Giới độ vô cực như kim cương
Không hủy, không phạm không lọt mất
Giữ tâm hộ giới như bình tách
Đó gọi Giới độ không nên bỏ.
Hoặc có người đến chặt tay chân
Không khởi sân hận, sức nhẫn mạnh
Như biển dung chứa không tăng giảm
Đó gọi là Nhẫn độ không nên bỏ.
Những ai tạo tác hành thiện ác
Cả thân, khẩu, ý không chán đủ
Các hành chướng ngại không đến đạo
Đó gọi Tấn độ không nên bỏ.
Những ai thiền tọa đếm hơi thở
Tâm ý kiên cố, không loạn niệm
Ví có động đất, thân không nghiêng
Đó gọi Thiền độ, không nên bỏ.
Dùng sức trí tuệ, đếm bụi trần
Trải triêu số kiếp không kể xiết
Số nghiệp sách ghi ý không loạn
Đó gọi Trí độ, không nên bỏ.*

⁵. Đàn độ 檀度, tức Đàn ba-la-mật, hay Bố thí ba-la-mật.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Các pháp thậm thâm, luận lý Không
Khó sáng, khó tỏ, không thể quán
Tương lai đời sau lòng hồ nghi
Đức Bồ-tát này không nên bỏ.”*

*A-nan tự trình bày ý nghĩ:
“Người ngu không tin hạnh Bồ-tát
Trừ các La-hán tín giải thoát
Mới có tín tâm không do dự.
Bốn chúng đệ tử, phát đạo ý⁶
Cùng tất cả mọi loài chúng sinh
Có lòng tin vững không hồ nghi.”*

*Di-lặc tán thán: “Khéo thuyết thay!
Phát tâm Đại thừa, ý quảng đại
Hoặc có các pháp, đoạn kết sử
Hoặc có các pháp, thành quả đạo.”*

*A-nan nói rằng: “Đây thế nào?
Tôi thấy Như Lai tuyên pháp này
Có người không nghe Như Lai thuyết
Pháp này, há chẳng có hồ nghi?
Nếu tôi nói nghĩa này không đúng
Như vậy hư dối đời tương lai
Nay các kinh xưng: Nghe như vậy
Phật trú thành nào, đất nước nào?
Lần đầu nói pháp: Ba-la-nại
Độ ba Ca-diếp: Ma-kiệt-đà
Câu-tát, Ca-thì, giữa Thích tộc
Chiêm-ba, Câu-lưu, Tỳ-xá-ly
Cung Trời, cung Rồng, A-tu-luân
Cung Kiên-đạp-hòa, thành Câu-thì
Giả sử không rõ nơi nói kinh
Thì nói nguyên gốc tại Xá-vệ.
Việc một thời tôi đã nghe từ
Phật tại Xá-vệ cùng đệ tử
Tinh xá Kỳ hoàn, tu thiện nghiệp
Vườn Cấp cô độc Trưởng giả cúng.
Khi Phật ở đây, bảo Tỳ-kheo:
Nên chuyên tâm tu tập một pháp
Tư duy một pháp, không buông lung*

⁶. Phát đạo ý: Phát Bồ-đề tâm.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Sao gọi một pháp? Là niệm Phật
Niệm Pháp, niệm Tăng cùng niệm Giới,
Niệm Thí, niệm Thiên, trừ loạn tướng
An-ban hơi thở và niệm Thân,
Niệm Chết trừ loạn, tổng mười niệm.
Đó pháp mười niệm, có thêm mười
Tiếp theo, lại nói Tôn đệ tử:
Trước độ Câu-lân làm Phật tử,
Người nhỏ cuối cùng là Tu-bạt.
Dùng phương tiện nay hiểu một pháp
Hai từ hai pháp, ba từ ba
Bốn, năm, sáu, bảy, tám, chín, mười
Mười một, không pháp nào không rõ.
Từ một tăng một đến các pháp
Nghĩa nhiều, tuệ rộng không thể tận
Mỗi một Khế kinh nghĩa cũng sâu
Cho nên gọi là Tăng Nhất Hàm.
Nay tìm một pháp khó rõ ràng
Khó trì, khó hiểu, không thể tỏ
Tỳ-kheo tự nói nghiệp công đức
Nay phải tôn xưng là đệ nhất;
Giống như thợ gốm làm đồ dùng
Theo ý mà làm không nghi ngại
A-hàm Tăng nhất pháp cũng vậy
Ba thừa giáo hóa không sai khác.
Vi diệu Phật kinh rất thâm sâu,
Hay trừ kết sử như dòng chảy
Tuy nhiên, Tăng Nhất ở trên hết
Làm sạch ba nhĩn trừ ba cấu.
Người nào chuyên tâm trì Tăng Nhất
Là người tổng trì tạng Như Lai
Cho dù thân này còn kết sử
Đời sau liền được trí tài cao.
Nếu ai chép viết thành kinh quyển
Hoa lọng, lụa là đem cúng dâng
Phước này vô lượng không kể xiết
Vi pháp bảo này, rất khó gặp.”

Khi nói lời này, trời đất động
Trời mưa hoa thơm ngập đến gối
Trên không chư Thiên khen: “Lành thay!
Tôn giả nói lời đều thuận nghĩa.
Khế kinh tạng một, Luật tạng hai

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Kinh A-tỳ-đàm là tạng ba
Phương đẳng, Đại thừa nghĩa thâm thúy
Cùng các kệ kinh là Tạp tạng
Để yên lời Phật quyết không đổi
Nhân duyên đầu cuối đều tùy thuận.”*

*Di-lặc, chư Thiên cũng khen tốt:
Kinh điển Thích-ca tồn tại mãi
Di-lặc đứng lên tay cầm hoa
Vui mừng đem rải lên A-nan:
“Kinh này chân thật Như Lai nói.
Cầu mong A-nan quả đạo thành.”*

Bấy giờ, Tôn giả A-nan cùng Phạm thiên dẫn các trời Phạm-ca-di đều đến hội họp. Trời Hóa tự tại dẫn đoàn tùy tùng đều đến tụ hội. Trời Tha hóa tự tại dẫn đoàn tùy tùng đều đến tụ hội.

Đâu-suất Thiên vương dẫn chúng chư Thiên đến tụ hội.

Trời Diêm dẫn đoàn tùy tùng đều đến tụ hội.

Thích Đề-hoàn Nhân dẫn chúng chư Thiên Tam thập tam đều đến tụ hội.

Đề-đâu-lại-tra Thiên vương dẫn chúng Càn-đạp-hòa đều đến tụ hội.

Tỳ-lưu-lặc-xoa Thiên vương dẫn các Yêm quỷ đều đến tụ hội.

Tỳ-sa-môn Thiên vương dẫn chúng Duyệt-xoa, La-sát đều đến tụ hội.

Bấy giờ, Di-lặc Đại sĩ nói với các Bồ-tát:

–Các vị hãy khuyến khích các tộc tánh nam, tộc tánh nữ trong hiền kiếp phúng tụng, thọ trì Tôn pháp Tăng Nhất, giảng nói rộng rãi khiến mọi người phụng hành.

Sau khi nói những lời này, chư Thiên, loài Người, Càn-đạp-hòa, A-tu-luân, Ca-lưu-la, Ma-hầu-lặc, Chân-đà-la,... đều bạch rằng:

–Hết thảy chúng tôi đều ủng hộ người thiện nam, thiện nữ mà phúng tụng, thọ trì Tôn pháp Tăng Nhất ấy giảng nói rộng rãi, trọn không bao giờ để dứt tuyệt.

Lúc ấy, Tôn giả A-nan bảo Ưu-đa-la:

–Nay tôi đem Tăng Nhất A-hàm này phó chúc cho ông. Hãy khéo phúng tụng, đọc thuộc, chớ để sai sót. Vì sao? Vì nếu ai khinh mạn Tôn kinh này, sẽ đọa lạc xuống hàng phàm phu. Vì sao? Nay Ưu-đa-la, Tăng Nhất A-hàm này xuất giáo nghĩa của ba mươi bảy phẩm đạo, và các pháp cũng từ đây mà phát sinh.

Bấy giờ, Đại Ca-diếp hỏi A-nan:

–Thế nào, A-nan, Tăng nhất A-hàm này xuất giáo nghĩa của ba mươi bảy phẩm đạo và các pháp cũng từ đây mà phát sinh?

A-nan bạch:

–Đúng vậy, đúng vậy, Tôn giả Ca-diếp! Tăng Nhất A-hàm này xuất giáo nghĩa của ba mươi bảy phẩm đạo và các pháp cũng từ đây mà phát sinh; điều này hãy gác lại. Chỉ một bài kệ trong Tăng Nhất A-hàm cũng xuất sinh ba mươi bảy phẩm và các pháp.

Ca-diếp hỏi:

–Trong bài kệ nào mà xuất sinh ba mươi bảy phẩm và các pháp?

Bấy giờ, Tôn giả A-nan liền nói kệ này:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Chớ làm các điều ác.

Vâng làm các điều thiện.

Tự thanh tịnh tâm ý.

Là lời chư Phật dạy.

Sở dĩ như vậy là vì, chớ làm các điều ác, đó là gốc rễ của các pháp, từ đó xuất sinh tất cả các pháp thiện. Do sinh pháp thiện, nên tâm ý thanh tịnh. Cho nên, bạch Ca-diếp, thân, khẩu, ý hành của chư Phật Thế Tôn thường tu thanh tịnh.

Ca-diếp hỏi:

–Thế nào, A-nan, chỉ có Tăng nhất A-hàm mới xuất sinh ba mươi bảy phẩm và các pháp, hay là bốn A-hàm khác cũng xuất sinh?

A-nan đáp:

–Hãy gác lại điều đó, bạch Ca-diếp. Nghĩa của bốn A-hàm, trong bài kệ đã tóm thâu đầy đủ giáo nghĩa của chư Phật và giáo nghĩa của Thanh văn, Bích-chi-phật. Sở dĩ như vậy là vì: “Chớ làm các điều ác”, đó là sự cấm chỉ đầy đủ giới, là hạnh thanh bạch. “Vâng làm các điều thiện”, đó là tâm ý thanh tịnh. “Tự thanh tịnh tâm ý”, là trừ tà điên đảo. “Là lời chư Phật dạy”, là trừ khử tướng mê lầm.

Thế nào, bạch Ca-diếp, giới thanh tịnh, há ý không thanh tịnh sao? Ý thanh tịnh thì không điên đảo. Vì không điên đảo nên tướng mê hoặc bị diệt và các quả do ba mươi bảy phẩm đạo mà được thành tựu. Đạo quả đã thành tựu, há đó chẳng phải là các pháp sao?

Ca-diếp hỏi:

–Thế nào, A-nan, sao đem Tăng Nhất này mà trao cho Ưu-đa-la, chứ không trao cho Tỳ-kheo khác và tất cả ác pháp khác nữa?

A-nan đáp:

–Tăng Nhất A-hàm chính là các pháp, các pháp chính là Tăng Nhất A-hàm, chỉ là một, không có hai.

Ca-diếp hỏi:

–Vì những nguyên nhân nào mà đem Tăng Nhất A-hàm này trao cho Ưu-đa-la, chứ không trao cho Tỳ-kheo khác?

A-nan đáp:

–Bạch Ca-diếp, nên biết, chín mươi một kiếp trước, Tỳ-bà-thi Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác xuất hiện ở thế gian, lúc ấy Tỳ-kheo Ưu-đa-la này có tên là Y-câu Ưu-đa-la. Bấy giờ, Đức Phật kia đem pháp Tăng Nhất trao cho người này, khiến phúng tụng, đọc thuộc. Từ đó cho đến ba mươi một kiếp về sau, tiếp theo lại có Đức Phật tên là Thức-cật Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác ra đời. Lúc đó Tỳ-kheo Ưu-đa-la này tên là Mục-già Ưu-đa-la, được Như Lai Thức-cật lại đem pháp này trao cho, khiến phúng tụng, đọc thuộc. Rồi trong ba mươi một kiếp ấy, Tỳ-xá-bà Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác lại xuất hiện ở thế gian. Lúc đó Tỳ-kheo Ưu-đa-la này tên là Long Ưu-đa-la, lại được trao cho pháp này, khiến phúng tụng, đọc thuộc.

Bạch Ca-diếp, nên biết, trong Hiền kiếp này có Câu-lưu-tôn Như Lai, Chí Chân Đẳng Chánh Giác xuất hiện ở thế gian. Lúc đó Tỳ-kheo Ưu-đa-la này tên là Điện Lôi Ưu-đa-la, lại được trao cho pháp này, khiến phúng tụng, đọc thuộc. Trong hiền kiếp này, tiếp theo, lại có Phật, hiệu là Câu-na-hàm Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác xuất hiện ở thế gian. Lúc đó Tỳ-kheo Ưu-đa-la này tên là Thiên Ưu-đa-la. Ngài lại đem pháp này chúc lụy cho người này, khiến phúng tụng, tập đọc. Trong hiền kiếp này, tiếp theo, lại có Phật, hiệu là Ca-diếp Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác xuất hiện ở thế gian. Lúc đó

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Tỳ-kheo Ưu-đa-la này tên là Phạm Ưu-đa-la, lại được trao cho pháp này, khiến phúng tụng, đọc thuộc.

Bạch Ca-diếp, nên biết, nay Thích-ca Văn Như Lai, Chí Chân Đẳng Chánh Giác xuất hiện ở thế gian. Tỳ-kheo này nay tên là Ưu-đa-la. Phật Thích-ca Văn tuy đã vào Bát-niết-bàn, nhưng Tỳ-kheo A-nan vẫn còn ở thế gian. Thế Tôn đã đem pháp phó chúc hết cho tôi. Nay tôi lại đem pháp này trao lại cho Ưu-đa-la. Vì sao? Hãy xem đồ dùng, xét kỹ nguyên gốc, rồi sau mới trao pháp. Vì sao? Vì vào thời quá khứ, ở trong hiền kiếp này, Đức Câu-lưu-tôn Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, hiệu Phật Chúng Hựu, xuất hiện ở thế gian. Lúc đó có vua tên Ma-ha Đề-bà dùng pháp trị giáo hóa chưa từng bị sai lệch; tuổi thọ rất dài, đoan chánh vô song, ít có trong đời. Trong tám vạn bốn ngàn năm, thân làm đồng tử, tự mình vui chơi. Trong tám vạn bốn ngàn năm, thân làm thái tử mà trị hóa bằng pháp. Trong tám vạn bốn ngàn năm, lại trị hóa thiên hạ bằng vương pháp.

Bạch Ca-diếp, nên biết, bấy giờ Thế Tôn trú trong vườn Cam lê. Như pháp thường từ xưa, sau khi ăn xong, Ngài kinh hành ở sân trước, tôi làm thị giả. Lúc đó, Thế Tôn cười, miệng phát ra ánh sáng năm sắc. Tôi thấy vậy, liền quỳ trước Thế Tôn, bạch: “Phật không cười vô cố. Con xin được nghe gốc gác ngọn ngành, Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác không cười vô cố.” Bấy giờ, Phật Ca-diếp bảo tôi: “Vào thời quá khứ, ở trong Hiền kiếp này, có Như Lai danh hiệu Câu-lưu-tôn, Chí Chân Đẳng Chánh Giác xuất hiện ở thế gian, cũng tại chỗ này thuyết pháp rộng rãi cho các đệ tử. Kế đến, cũng ở trong Hiền kiếp này, lại có Như Lai Câu-na-hàm, Chí Chân Đẳng Chánh Giác xuất hiện ở thế gian. Bấy giờ, Đức Phật kia cũng tại chỗ này thuyết pháp rộng rãi. Tiếp đến, cũng trong Hiền kiếp này, Như Lai Ca-diếp, Chí Chân Đẳng Chánh Giác xuất hiện ở thế gian. Như Lai Ca-diếp cũng tại chỗ này thuyết pháp rộng rãi.”

Bạch Ca-diếp, lúc ấy tôi quỳ trước Đức Phật, bạch rằng: “Con nguyện sau này Đức Thích-ca Văn Phật cũng tại chỗ này thuyết pháp đầy đủ cho các đệ tử. Chỗ này đã là tòa Kim cang của bốn Đức Như Lai, hằng không gián đoạn.”

Bạch Ca-diếp, lúc ấy Thích-ca Văn Phật ngay tại chỗ ngồi ấy bảo tôi: “Này A-nan, thuở xưa, tại chỗ này, trong hiền kiếp, có vị vua sinh ra ở đời tên là Ma-ha Đề-bà, (...) cho đến, trong tám vạn bốn ngàn năm dùng vương pháp giáo hóa, lấy đức mà huấn thị, trải qua nhiều năm. Một hôm bảo Kiếp-tỉ⁷ rằng: ‘Nếu khi nào thấy đầu ta có tóc bạc, hãy báo cho ta.’ Bấy giờ, người kia nghe giáo lệnh của vua và phải trải qua nhiều năm mới thấy trên đầu vua có tóc bạc xuất hiện, liền quỳ trước vua tâu: ‘Tâu Đại vương, nên biết, trên đầu đã xuất hiện tóc bạc.’ Lúc ấy, vua bảo người kia: ‘Lấy nhíp vàng, nhổ tóc bạc của ta, rồi đặt vào tay ta.’ Người kia vâng lệnh của vua, liền cầm nhíp vàng nhổ tóc bạc. Bấy giờ, Đại vương thấy tóc bạc rồi, liền nói bài kệ này:

[552a1]⁸Hôm nay trên đầu ta

Đã sinh tóc suy hao

Thiên sứ đã đến rồi

Nên xuất gia kịp lúc.

Hiện tại ta đã hưởng phước nhân gian rồi, phải tự nỗ lực để có đức lên trời. Ta hãy cạo bỏ râu tóc, mặc ba pháp y; với lòng tin kiên cố xuất gia học đạo, lia bỏ các khổ.

7. Kiếp-tỉ 劫比. Có lẽ là người hớt tóc (nāpita).

8. Từ đây trở xuống (Hán tạng trang 552a1) cho đến bài kệ tiếp theo, xem phần chép thêm của đế bản, cuối quyển 1.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Bấy giờ, vua Ma-ha Đề-bà bảo thái tử thứ nhất tên là Trường Thọ: ‘Nay, con biết không! Đầu ta đã sinh tóc bạc. Ý ta muốn cạo bỏ râu tóc, mặc ba pháp y, với lòng tin kiên cố xuất gia học đạo, lìa bỏ các khổ. Con hãy nối ngôi ta, dùng pháp mà trị giáo hóa, chớ làm trái lại lời ta dạy mà làm việc phàm phu. Sở dĩ như vậy, là vì nếu có người nào trái lại lời ta, người đó làm việc phàm phu. Kẻ phàm phu thì ở mãi trong ba đường, tám nạn.’

Bấy giờ, vua Ma-ha Đề-bà đem ngôi vua trao cho thái tử rồi, lại đem của báu ban cho Kiếp-tử, rồi tại nơi khác cạo bỏ râu tóc, mặc ba pháp y, với lòng tin kiên cố xuất gia học đạo, lìa bỏ các khổ; khéo tu phạm hạnh trong tám vạn bốn ngàn năm, thực hành bốn Đẳng tâm⁹ là Tử, Bi, Hỷ, Xả¹⁰; thân hoại mạng chung sinh lên Phạm thiên.

Bấy giờ, vua Trường Thọ nhớ những lời vua cha dạy, chưa bao giờ tạm quên, dùng pháp mà trị hóa, không để sai lệch; không đầy tuần lễ liền được làm Chuyển luân thánh vương, bảy báu đầy đủ. Bảy báu đó là xe báu, voi báu, ngựa báu, châu báu, ngọc nữ báu, điển tạng báu, điển binh báu. Đó gọi là bảy báu. Lại có một ngàn người con trí tuệ dũng mãnh, thống lãnh bốn phương, hay trừ các khổ.

Bấy giờ, vua Trường Thọ, bằng vương pháp như trên, làm bài kệ:

*Kính pháp, vâng lời Tôn
Không quên báo ân xưa
Lại hay trọng ba nghiệp
Điều kẻ trí quý trọng.*

Tôi, sau khi quán sát nghĩa này, đem Tăng Nhất A-hàm này trao cho Tỳ-kheo Ưu-đa-la. Vì sao? Vì tất cả các pháp đều có nguyên do.

Bấy giờ, Tôn giả A-nan bảo Ưu-đa-la:

–Thầy trước đây khi làm Chuyển luân thánh vương không quên lời dạy vua cha. Nay tôi lại đem pháp này phó chúc, mong thầy không để sai sót chánh giáo, chớ tạo hạnh phàm phu. Nay thầy nên biết, nếu có ai trái mất thiện giáo của Như Lai, thì sẽ đọa vào trong hàng phàm phu. Vì sao? Vì lúc bấy giờ vua Ma-ha Đề-bà không đến được địa vị giải thoát cứu cánh, chưa giải thoát đến nơi an ổn. Tuy được phước hưởng Phạm thiên, nhưng vẫn còn chưa đến được cứu cánh thiện nghiệp của Như Lai; đến đây mới gọi là nơi cứu cánh an ổn, khoái lạc cùng cực, được trời người cung kính, tất được Niết-bàn. Vì vậy cho nên, này Ưu-đa-la, hãy phụng trì pháp này, phúng tụng, đọc, niệm chớ để cho thiếu sót.

Rồi thì, A-nan liền nói kệ:

*Hãy chuyên niệm nơi pháp
Như Lai từ đây sinh.
Pháp hiện, thành Chánh giác
Đạo Bích-chi, La-hán.
Pháp hay trừ các khổ
Cũng hay thành quả chắc
Niệm pháp, tâm không rời
Hưởng báo nay, đời sau.*

⁹. Tứ đẳng tâm 四等心, tức Tứ vô lượng tâm.

¹⁰. Nguyên Hán: Hộ 護, một cách hiểu khác từ Skt. Upekā (Pal. Upekkā).

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Nếu người muốn thành Phật
Giống như Thích-ca Văn
Thọ trì pháp ba tạng
Câu cú không loạn sai.
Ba tạng tuy khó trì,
Nghĩa lý không thể cùng
Hãy tụng bốn A-hàm
Cắt đường tắt nhân thiên.
A-hàm tuy khó tụng
Nghĩa kinh không thể tận
Chớ để mất giới luật
Đây là báu Như Lai.
Cấm luật cũng khó trì
A-hàm cũng như vậy
Giới trì A-tỳ-đàm
Hàng phục thuật ngoại đạo.
Tuyên dương A-tỳ-đàm
Nghĩa ấy cũng khó trì
Hãy tụng ba A-hàm
Không mất câu cú kinh.
Khế kinh, A-tỳ-đàm
Giới luật, truyền khắp đời
Trời người được phụng hành
Liên sinh nơi an ổn.
Ví không pháp Khế kinh
Cũng lại không giới luật
Như mù vào trong tối
Bao giờ mới thấy sáng?
Vì vậy phó chúc Thầy
Cùng với bốn bộ chúng
Hãy trì, chớ khinh mạn
Trước Phật Thích-ca Văn.*

Khi Tôn giả A-nan nói những lời này, trời đất sáu lần rung động. Chư Thiên tôn thần ở giữa hư không, tay cầm hoa trời rải lên người Tôn giả A-nan cùng chúng bốn bộ. Tất cả Trời, Rồng, Quỷ, Thần, Càn-đạp-hòa, A-tu-luân, Ca-lưu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già v.v... đều hoan hỷ và tán thán:

–Lành thay, lành thay, Tôn giả A-nan. Những lời nói mà khoảng trên, khoảng giữa và khoảng dưới, không có điều nào là không khéo léo. Hãy cung kính Pháp, thật đúng như lời. Chư Thiên và người đời không ai không từ Pháp mà thành tựu. Nếu ai làm ác sẽ đọa địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh.

Lúc bấy giờ, Tôn giả A-nan, ở giữa bốn bộ chúng, cất tiếng rống của sư tử, khuyến tất cả mọi người phụng hành pháp này.

Bấy giờ, ngay tại chỗ, ba vạn trời, người được mắt pháp thanh tịnh.

Bấy giờ, bốn Bộ chúng, chư Thiên, người đời, nghe Tôn giả thuyết xong, hoan hỷ

phụng hành.

M

Đoạn chép phụ cuối quyển 1 trong để bản, gồm 299 chữ. So sánh đoạn văn [552a1] ở trên.

*Hôm nay trên đầu ta
Đã sinh tóc suy hao.
Thiên sứ đã đến rồi.
Nên xuất gia kịp lúc.*

Hiện tại ta đã hưởng phước nhân gian rồi, phải tự nỗ lực để có đức lên trời. Ta hãy cạo bỏ râu tóc, mặc ba pháp y; với lòng tin kiên cố xuất gia học đạo, lia bỏ các khổ.

Bấy giờ, vua *Trường Thọ* bảo thái tử thứ nhất tên là *Thiện Quán*: “Nay, con biết không! Đầu ta đã sinh tóc bạc. Ý ta muốn cạo bỏ râu tóc, mặc ba pháp y, với lòng tin kiên cố xuất gia học đạo, lia bỏ các khổ. Con hãy nối ngôi ta, dùng pháp mà trị giáo hóa, chớ làm trái lại lời ta dạy mà làm việc phàm phu. Sở dĩ như vậy, là vì nếu có người nào trái lại lời ta, người đó làm việc phàm phu. Kẻ phàm phu thì ở mãi trong ba đường, tám nạn.”

Bấy giờ, vua Ma-ha Đề-bà đem ngôi vua trao cho thái tử rồi, lại đem của báu ban cho Kiếp-tử, rồi tại nơi khác cạo bỏ râu tóc, mặc ba pháp y, với lòng tin kiên cố xuất gia học đạo, lia bỏ các khổ; khéo tu phạm hạnh trong tám vạn bốn ngàn năm, thực hành bốn Đẳng tâm là Từ, Bi, Hỷ, Xả; thân hoại mạng chúng sinh lên Phạm thiên.

Bấy giờ, vua *Thiện Quán* nhớ những lời vua cha dạy, chưa bao giờ tạm quên, dùng pháp mà trị hóa, không để sai lệch. Bạch Ca-diếp, ngài biết không, Ma-ha-đề-bà bấy giờ há là ai khác chăng? Chớ có quan sát như vậy. Vua bấy giờ là Đức Thích-ca Văn nay vậy. Trường Thọ vương khi đó bấy giờ là thân A-nan vậy. Thiện Quán khi ấy, nay là Tỳ-kheo Ưu-đa-la vậy, Trường Thọ vương pháp chưa từng bỏ quên, cũng không để bị cắt đứt. Bấy giờ, vua Thiện Quán lại tuân hành sắc chỉ của vua cha, bằng pháp mà trị hóa, không làm đứt vương giáo. Sở dĩ như vậy, vì khó có thể làm trái giáo huấn của vua cha.

Bấy giờ Tôn giả A-nan bèn nói kệ:

M